TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 21-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Châu Văn Bình**

Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (T Seoul), sinh năm 1991 tại Tiền Giang, số chứng minh nhân dân 312098312.

Nơi cư trú: số 30/6A, Lê Thị Hồng G, Phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Th sinh năm 1969 và bà Lê Thị T sinh năm 1963 (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 04 lần, lần 1: Bản án số 65/2011/HSST ngày 10-5-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; lần 2: Bản án số 13/2013/HSST ngày 17-4-2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; lần 3: Bản án số 12/2015/HSST ngày 11-02-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Lần 4: Bản án số 83/2017/HSST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10-4-2020, tạm giam ngày 19-4-2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Quang Th, xã Quơn L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Ngô Quang Đ**, sinh năm 1950; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình Thọ Th, xã Bình Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

+ Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Phú Y**, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Quang Th, xã Quơn L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 5/9 Lý Thường K, Phường S, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Giáp N, xã Phước Th, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06-4-2020 bị cáo điều khiển xe đạp từ Phường B thành phố Mỹ Tho đến xã Quơn L, huyện Chợ Gạo tìm người bạn tên Th (không rõ họ tên cụ thể) để xin tiền. Do không tìm gặp nên bị cáo đi về thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ, biển số 63B4-701.94 có gắn sẵn chìa khóa đang dựng trong nhà của anh Nguyễn Thanh T sinh năm 2001 ngụ ấp Quang Th, xã Quơn L nên bị cáo nảy sinh ý định lấy cắp, để thực hiện bị cáo để xe đạp ở phía trước rồi đi vào bên trong nhà của anh T lấy xe điều khiển chạy về hướng thành phố Mỹ Tho. Anh T phát hiện mất xe nêm mượn xe mô tô của anh Nguyên Phú Y để truy đuổi theo, khi đến khu vực cổng chào xã Tân Thuận B, huyện Chợ Gạo thì phát hiện T đang điều khiển xe mình nên anh T dùng chân đạp ngã xe mô tô bị cáo định dựng xe lên chạy tiếp thì bị anh T vật xuống lộ, bị cáo tiếp tục chạy lại lấy xe mô tô Sirius biển số 63B4-505.84 mà anh T mượn trước đó đề máy định chạy thì bị anh tùng dùng tay kéo lại làm bị cáo và xe té ngã.

Không lấy được xe bị cáo đi ra hướng Quốc lộ 50 hướng Chợ Gạo- Mỹ Tho gặp ông Ngô Quang Đ (chạy xe ôm) đang chờ khách trước tiệm Nguyễn B, bị cáo kêu ông Đ chở đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Chợ Gạo nhưng ông Đ chưa kịp lên xe thì bị cáo đã nhanh chóng leo lên xe mô tô Wave S biển số 63X5-5914 của ông Đ điều khiển chạy về hướng Mỹ Tho. Khi đến địa bàn thành phố Mỹ Tho bị cáo dựng xe trong một hẻm ở Phường 6 và đi sử dụng ma túy, đến khoảng 20 giờ cùng ngày quay lại thì xe bị mất. Ngày 09-4-2020 Công an xã Bình Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát hiện và thu giữ xe mô tô kiểu dáng Wave dán tem hiệu Wave RS, biển số 63B3-370.29. Qua giám định

xác định xe mô tô này có số khung và số máy trùng với số khung, số máy của xe mô tô biển số 63X5-5914 của ông Ngô Quang Đ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 34/BKLĐGTS ngày 09-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: xe mô tô biển số 63X5-5914 trị giá 8.330.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 37/BKLĐGTS ngày 13-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha, loại sirius, màu đỏ, biển số 63B4-701.94 trị giá 16.800.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 46/BKLĐGTS ngày 14-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha, loại sirius, biển số 63B4-505.84 trị giá 9.120.000 đồng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản" theo điểm i khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội " Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (tội cướp giật tài sản); Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 04 – 05 năm tù về tội "cướp giật tài sản"; từ 02 năm 06 tháng tù- 03 năm tù về tội "trộm cắp tài sản".

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thanh T, ông Ngô Quang Đ có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở

xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 06-4-2020 bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô biển số 63B4-701.94 của anh Nguyễn Thanh T, khi bị phát hiện truy đuổi và bị đạp té ngã xe bị cáo có hành vi lấy chiếc xe mô tô biển số 63B4-505.84 mà anh Tùng mượn để truy đuổi nhưng bị anh T kéo giữ lại, sau đó bị cáo đi ra hướng Quốc lộ 50 về Mỹ Tho tiếp tục lấy 01 xe mô tô biển số 63X5-5914 của ông Ngô Quang Đ chạy về Mỹ Tho.

+ Theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- .....

i) Tái phạm nguy hiểm."

+ Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm."

Bị cáo có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" mới chấp hành xong vào ngày 17-10-2019, do đó lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên các hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh T như phân tích trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giạt tài sản và Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và để thỏa mản cơn nghiện của mình nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" với tổng mức án hơn 10 năm tù, nhưng bản thân bị cáo chưa nhận thức được lỗi lầm, hành vi sai trái

của mình, tiếp tục phạm tội với thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm hơn, trong đó hành vi "cướp giật tài sản" bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người liên quan Nguyễn Xuân Q không yêu cầu nhận lại xe đạp và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) biển số xe 63B3-370.29;

- 01 (một) mũ lưỡi trai (nón kết) bằng vải màu vàng nâu, trên nón kết có thêu chữ "NIKESB".

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe đạp đầm, không rõ nhãn hiệu, khung xe bằng kim loại màu xanh, yên xe bằng nhựa dẻo màu đen có dòng chữ DDK, giỏ xe bằng kim loại màu đen;

- 01 (một xe đạp, khung xe bằng kim loại Inox, màu sáng bóng, dán tem hiệu Glance@, yên xe bằng nhựa dẻo màu xám có dòng chữ KASAMA, giỏ xe bằng nhựa màu xám;

+ Trả cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26-6-1991, ngụ số 30/6A Lê Thị Hồng G, Phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội " Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản".

* Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (tội cướp giật tài sản); điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (T Seoul) 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T** phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10-4-2020.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 63B3-370.29; 01 (một) mũ lưỡi trai (nón kết) bằng vải màu vàng nâu, trên nón kết có thêu chữ "NIKESB".

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe đạp đầm, không rõ nhãn hiệu, khung xe bằng kim loại màu xanh, yên xe bằng nhựa dẻo màu đen có dòng chữ DDK, giỏ xe bằng kim loại màu đen;

- 01 (một xe đạp, khung xe bằng kim loại Inox, màu sáng bóng, dán tem hiệu Glance@, yên xe bằng nhựa dẻo màu xám có dòng chữ KASAMA, giỏ xe bằng nhựa màu xám;

+ Trả cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26-6-1991, ngụ số 30/6A Lê Thị Hồng G, Phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-12-2020)

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương